**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TÊN BÀI DẠY: CÁC PHƯƠNG THỨC TRỒNG TRỌT Ở VIỆT NAM** Môn Công nghệ; Lớp: 7

Thời gian thực hiện: 1 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Qua bài học học sinh sẽ khám phá được kiến thức về trồng trọt ở Việt Nam:

- Kể tên được một số nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.

- Nêu một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam.

- Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Mã hoá** |
| **2. Về năng lực**  ***2.1.1. Năng lực công nghệ*** | | |
| *Nhận thức công nghệ* | + Nhận biết được các nhóm cây trồng ở Việt Nam  + Nhận biết các phương thức trồng trọt ở Việt Nam.  + Nhận biết đặc điểm của trồng trọt công nghệ cao. | a2.1 |
| *Giao tiếp công nghệ* | + Biết được một số thuật ngữ về các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam  + Biết được một số thuật ngữ về phương thức trồng trọt ở Việt Nam.  + Biết được một số thuật ngữ về trồng trọt công nghệ cao. | b2.1 |
| *Đánh giá công nghệ* | + Xác định được nhóm cây trồng, các phương thức trồng trọt Việt Nam.  + Xác định được loại ứng dụng trồng trọt công nghệ cao. | d2.1  d2.2 |
| ***2.1.2. Năng lực chung*** | | |
| *Năng lực tự chủ và tự học* | + Chủ động, tích cực tìm hiểu về các nhóm cây trồng, phương thức trồng trọt công nghệ cao,  + Biết thực hiện tốt phân việc của bản thân và của nhóm phân công, vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học vào trồng trọt. . | 2 |
| *Năng lực giao tiếp và hợp tác* | + Hiểu rõ nhiệm vụ nhóm, đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.  + Biết thảo luận, trao đổi những vấn đề về lựa chọn phương thức trồng trọt. | 3 |
| **3. Về phẩm chất** | | |
| *Phẩm chất chăm chỉ* | + Có ý thức về nhiệm vụ học tập.  + Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng về nhà ở vào học tập và đời sống hằng ngày. | 4 |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Giáo viên** | **Học sinh** |
| **Hoạt động 1. Mở đầu** | - Tìm hiểu các hình thức trồng trọt phổ biến tại địa phương, và các vùng miền.  - Chuẩn bị tài liệu giảng dạy: Sách học sinh, sách bài tập và các tư liệu liên quan.  - Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học:  + Phiếu học tập, phiếu làm việc nhóm. | - Đọc trước bài “Các phương thức trồng trọt ở Việt Nam”. |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới** | - Tranh ảnh hình 2.1 hình 2.2, hình 2.3  - Phiếu học tập, phiếu làm việc nhóm.  - Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện dạy học.  - Video về các phương thức trồng trọt. | Mỗi học sinh chuẩn bị: hình ảnh, clip về vườn cây của gia đình. |
| **Hoạt động 3. Luyện tập** | - Các đáp án phần ôn tập | Các bài tập phần Luyện tập SHS |
| **Hoạt động 4. Vận dụng** | - Tìm hiểu dịa phương những loại cây thường trồng | Quan sát các loại cây trồng ở địa phương về hình thức trồng cây. |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **(thời gian)** | **Mục tiêu**  (Mã hoá) | **Nội dung dạy học**  **trọng tâm** | **PP/KTDH**  **chủ đạo** | **Phương án đánh giá** |
| **Hoạt động 1. Khởi động**  (10 phút) | 3 | - Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu về cây trồng trọt tại Việt Nam.  - Từ những lợi ích về trồng trọt giáo viên dẫn dắt học sinh về loại trồng trọt đặc trưng theo từng vùng miền ở Việt Nam. | -PP:dạy học hợp tác  -KT:công não | Phiếu trả lời của học sinh, nội dung trả lời thông qua vấn đáp |
| **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức**  (25 phút)  **Hoạt động 2.1. Các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam**  (5 phút) | a2.1, b2.1 | Tìm hiểu các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam. | -PP:dạy học hợp tác  -KT:công não | Nội dung trả lời của học sinh  Tranh học sinh sưu tầm. |
| **Hoạt động 2.2. Tìm hiểu Một số phương thức trồng trọt ở Việt Nam**  (15 phút) | 2 | Một số phương thức trồng trọt ở Việt Nam. | -PP:dạy học hợp tác  -KT:công não | Nội dung trả lời của học sinh  Tranh học sinh sưu tầm. |
| **Hoạt động 2.3. Tìm hiểu Trồng trọt công nghệ cao** (5 phút) | d2.2, 3 | Trình bày các ứng dụng trồng trọt công nghệ cao. | -PP:dạy học giải quyết vấn đề  -KT:công não, phòng tranh | Nội dung trả lời của học sinh  Tranh học sinh sưu tầm. |
| **Hoạt động 3. Luyện tập**  (10 phút) | 3 | Các bài tập phần Luyện tập SHS | -PP:dạy học hợp tác  -KT:công não | Nội dung trả lời của học sinh |
| **Hoạt động 4. Vận dụng**  (10phút) | 4 | Bài tập phần Vận dụng trong SHS | -PP:dạy học hợp tác  -KT:công não | Nội dung trả lời của học sinh |

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1. MỞ ĐẦU (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Khơi gợi nhu cầu tìm hiểu về cây trồng và phương thức trồng trọt tại Việt Nam.  **b. Nội dung:** Kể tên các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam  **c. Sản phẩm dự kiến:** Học sinh có nhu cầu tìm hiểu các cây trồng và phương thức trồng phổ biến hiện nay ở nước ta.  **d. Tổ chức hoạt động dạy học**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  + GV yêu cầu HS kể tên một số cây trông mà em biết, em hãy trình bày về cách trồng cây ngô và cây đậu xanh.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  + HS kê tên một số cây trồng phổ biến như: Ngô, đậu xanh, lúa, dưa hấu….  **+** HS trình bày về cách trồng cây ngô và cây đậu xanh  ***\* Báo cáo, thảo luận***  - HS trả lời, thành viên còn lại có thể nhận xét, bổ sung.  - GV bổ sung, hoàn chỉnh, sửa chữa (nếu có).  ***\* Kết luận, nhận định:*** Trồng trọt cung cấp cho chúng ta nhiều sản phẩm, nguyên liệu không thể thiếu trong chế biến thực phẩm, sản xuất tiêu dùng và thủ công nghiệp và trồng trọt cung cấp nhiều nông sản có giá trị xuất khẩu, đem lại nguồn thu ngoại tệ đáng kể cho đất nước để tìm hiểu về phương thức trồng trọt vào bài mới.  **Hoạt động 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC ( 25 phút)**  **Hoạt động 2.1. Các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (5 phút)**  **a Mục tiêu:** Giúp HS kể được một số nhóm cây trồng ở Việt Nam.  **b. Nội dung:** Các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam  **c. Sản phẩm dự kiến:** Các nhóm cây trồng phổ biến.  **d. Tổ chức hoạt động học**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  + GV yêu cầu HS kể tên một số cây trông mà em biết, cây trồng ngắn ngày, cây trồng dài ngày, cây ăn quả, cây lương thực, cây công nghiệp….  + GV đặt vấn đề: Kể tên các loại cây trồng phổ biến mà em biết… thông qua vấn đề, GV dẫn dắt HS đi vào các nhiệm vụ.  + GV Bác A đang muốn trồng 2 giống cây là ngô và đậu xanh, em hãy giới thiệu cho Bác A một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam.  + GV giới thiệu Hình 2.1 hướng dẫn HS chia lớp thành 4 nhóm (phân công mỗi nhóm 1 nhóm trưởng, 1 thư kí, phân chia cụ thể công việc cho từng cá nhân, yêu cầu hoạt động nhóm 2 phút hoàn thành phiếu học tập số 1.  + GV yêu cầu các nhóm liên hệ thực tế, kể thêm một số cây trồng?  +Gv: Cung cấp cho học sinh thông tin về các vùng lúa đang bị thiệt hại do sự thay đổi khí hậu như hạn mặn…giúp học sinh nhận biết sự thay đổi nhóm cây trồng đặc trưng ở từng vùng theo điều kiện biến đổi khí hậu và giới thông tin về thành tự xuất khẩu gạo của Việt Nam.  + GV: Quan sát và gợi ý, định hướng hỗ trợ HS.  + GV yêu cầu nhắc lại những thông tin vừa tìm được, đúc kết thành kiến thức của bài học.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  + HS kể tên một số cây trồng phổ biến.  + HS giới thiệu Bác A phương thức trồng trọt của cây ngô và đậu xanh và một số cây khác.  + HS chia lớp thành 4 nhóm (phân công mỗi nhóm 1 nhóm trưởng, 1 thư kí, phân chia cụ thể công việc cho từng cá nhân, yêu cầu hoạt động nhóm 2 phút hoàn thành hình 2.1 và trả lời các câu hỏi về các nhóm cây trồng.  + Nhóm HS liên hệ thực tế để kể thêm một số cây trồng.  + Nhóm tiến hành thảo luận: Các loại cây trồng trong hình 2.1 thuộc những nhóm cây trồng nào? Sau đó, tiến hành báo cáo.  + Một vài HS nhắc lại những thông tin vừa tìm được, đúc kết thành kiến thức của bài học.  ***\* Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện nhóm báo cáo và giải thích, thành viên còn lại có thể nhận xét, bổ sung.  - GV bổ sung, hoàn chỉnh, sửa chữa (nếu có).  ***\* Kết luận, nhận định*:** GV nhận xét, đánh giá quá trình làm việc của các nhóm và từng cá nhân học sinh, tuyên dương những nhóm, cá nhân làm việc tích cực, khích lệ, động viên những nhóm, cá nhân chưa hoạt động sôi nổi.  + Các nhóm cây trồng chủ yếu của việt Nam: Nhóm cây lương thực, cây lấy củ, cây ăn quả, cây rau và đỗ các loại, cây công nghiệp, hoa và cây cảnh.  **- Phiếu học tập số 1**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Trả lời** | | **Câu 1.**  Các loại cây trồng trong Hình 2.1 thuộc những nhóm cây trồng nào? | - Cây lúa, cây sắn: Nhóm cây lương thực.  - Cây mồng tơi: nhóm cây rau, đỗ các loại  - Cây cà phê: nhóm cây công nghiệp.  - Cây cam: nhóm cây ăn quả | | **Câu 2.**  Vì sao mỗi vùng miền lại có những loại cây trồng đặc trưng hoặc những giống cây trồng khác nhau? | - Mỗi vùng miền lại có những cây đặc trưng, những giống cây trồng khác nhau vì:  - Cây trồng sẽ phát triển tốt phụ thuộc vào khí hậu, đất đai, nguồn nước.  - Mỗi vùng miền có khí hậu, thời tiết và các loại đất khác nên tùy mỗi vùng mà có những loại cây trồng đặc trưng hoặc giống cây trồng khác nhau. |   **Hoạt động 2.2. Một số phương thức trồng trọt ở Việt Nam (15 phút)**  **a.Mục tiêu:** Giúp HS trình bày các phương thức trồng trọt phổ biến tại Việt Nam.  **b. Nội dung:** Các phương thức trồng trọt độc canh, xen canh, luân canh, tăng vụ.  **c. Sản phẩm:** Các phương thức trồng trọt tại Viêt Nam.  **d. Tổ chức hoạt động**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập***  + GV giới thiệu Hình 2.2 hướng dẫn HS chia lớp thành 4 nhóm (phân công mỗi nhóm 1 nhóm trưởng, 1 thư kí, phân chia cụ thể công việc cho từng cá nhân, yêu cầu hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập số 2.  + GV phân tích để học sinh nêu lên được ưu và nhược điểm từng phương thức (rồng trọt. độc canh, xen canh, luân canh, tăng vụ.)  + GV nêu ví dụ về các loại cây trồng và hình thức trồng của từng loại cây?  + GV số vụ gieo trồng phụ thuộc vào những yếu tố nào?  + GV quan sát các nhóm để hỗ trợ kịp thời.  + Hết thời gian thảo luận, GV yêu cầu các nhóm báo cáo, nhóm khác nhận xét, bổ sung. Cuối cùng GV chốt lại vấn đề.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  + HS chia lớp thành 4 nhóm (phân công mỗi nhóm 1 nhóm trưởng, 1 thư kí, phân chia cụ thể công việc cho từng cá nhân, yêu cầu hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập số 2, các nhóm hoàn thành thời gian 3 phút..  + HS phân tích ưu nhược điểm của từng phương thức trồng trọt.  + HS trả lời yếu tố ảnh hưởng đến số vụ gieo trồng trong năm  + HS nêu ví dụ cây trồng và trồng hình thức trồng trọt nào  + Nhóm HS có thể nêu khó khăn để GV giúp đỡ kịp thời.  + Hết thời gian thảo luận, đại diện nhóm báo cáo, nhóm khác sẽ nhận xét, bổ sung. Cuối cùng, nghe GV chốt vấn đề.  ***\* Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện nhóm báo cáo và giải thích, thành viên còn lại có thể nhận xét, bổ sung.  - GV bổ sung, hoàn chỉnh, sửa chữa (nếu có).  ***\* Kết luận, nhận định***  + Độc canh là phương thức canh tác chỉ trồng chuyên một loại cây.  **+** Luân canh, xen canh là phương thức canh tác từ hai loại cây trở lên cùng diện tích.  + Tăng vụ là tăng số vụ gieo trồng trong năm trên một diện tích.  **- Phiếu học tập số 2**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Trả lời** | | **Câu 1.**  Quan sát hình 2.2 và trình bày điểm khác nhau giữa trồng độc canh và xen canh? | - Trồng độc canh: Trồng một cây duy nhất, trong điều kiện tự nhiên, giảm độ phì nhiêu của đất và tăng sự lây lan của sâu bệnh.  - Trồng xen canh: Canh tác hai nhiều loại cây trồng trên cùng một diện tích, cùng một lúc, giúp tận dụng diện tích, chất dinh dưỡng và ánh sáng. |   **Câu 2.** Luân canh có gì khác so với độc canh và xen canh?   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Trồng độc canh | Trồng xen canh | Luân canh | | - Trồng một loại cây duy nhất.  => Trong điều kiện tự nhiên, giảm độ phì nhiêu của đất và tăng sự lây lan sâu bệnh. | - Canh tác hai hay nhiều loại cây trồng trên cùng một diện tích, cùng một lúc hoặc cùng một khoảng thời gian không dài.  => Giúp tận dụng diện tích đất, chất dinh dưỡng và ánh sáng. | - Gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng một diện tích.  => Làm tăng độ phì nhiêu, điều  hòa chất dinh dương cho đất  và giảm sâu, bệnh cho cây. | | VD: trồng bí đỏ. | VD: trồng xen canh ngô và đậu tương | VD: trồng luân canh cây sắn, ngô  với đỗ ở khu vực Nam Bộ:  + Vụ 1: trồng ngô và đỗ (từ tháng  5 - tháng 9)  + Vụ 2: trồng sẵn ( từ tháng 9 –  tháng 3 năm sau) |   **Câu 3**: Hãy nêu ưu, nhược điểm của các phương thức trồng trọt.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Độc canh | Xen canh | Luân canh | Tăng vụ | | Ưu điểm | - Tối đa hóa hiệu quả.  Tập trung chuyên môn hóa.  -Tăng cơ hội cạnh tranh (Vì sản phẩm thu được nhiều nên bán với giá thấp | Tận dụng diện tích, chất dinh dưỡng, ánh sáng, tăng thêm thu hoạch.  Giảm sâu bệnh | Tăng độ phì nhiêu cho đất  Tăng năng suất cây trồng.  Điều hòa chất dinh dưỡng cho cây.  Giảm sâu bệnh phá hoại | Tăng thêm sản  phẩm thu hoạch | | Nhược điểm | Làm giảm độ phì nhiêu của đất.  Tạo môi trường thuận lợi cho sâu bệnh phát triển.  Tăng nhu cầu về nước.  Đa dạng sinh học bị suy thoái. | Một số cây cao che mất sự tiếp xúc của các cây thấp (chủ yếu họ Lạc)  Thu hẹp diện tích đất | Mất khá nhiều công sức  Thời gian tìm tòi,các yếu tố hợp lí (chống sâu bệnh của mỗi loại) | Không có nhược điểm nào quá sức ảnh hưởng đến đời sống cây trồng |   **Hoạt động 2.3. Trồng trọt công nghệ cao (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được đặc điểm trồn trọt công nghệ cao.  **b. Nội dung:** Những ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt.  **c. Sản phẩm:** Các đặc điểm để nhận biết trồng trọt công nghệ cao  **d. Tổ chức hoạt động dạy học:**  ***\*Giao nhiệm vụ học tập***  + GV giải thích: Những ưu điểm của trồng công nghệ cao hiện nay giúp cho ngành nông nghiệp thế giới phát triển vượt bậc. Trước kia công nghệ 4.0 chỉ được áp dụng trong chế biến thực phẩm, thì hiện nay trên những cánh đồng, nông trại thì công nghệ này đang dần phổ biến, Giúp cây phát triển tốt, quả đều, đẹp, chống lị được sự khắc nghiệt của thời tiết và cũng như tăng năng suất lên gấp nhiều lần, trồng công nghệ cao.  + GV cho HS xem thêm hình ảnh, video clip về trồng trọt như hình 2.3 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Ứng dụng công nghệ cao trong môi trường ở hình 2.3 mang lại lợi ích gì cho việc trồng trọt?  + GVHãy nêu ưu điểm và nhược điểm của trồng công nghệ cao.  + GV: Quan sát và gợi ý, định hướng hỗ trợ HS.  + GV yêu cầu nhắc lại những thông tin vừa tìm được, đút kết thành kiến thức của bài học.  ***\*Thực hiện nhiệm vụ***  + HS xem thêm hình ảnh, video clip về trồng trọt như hình 2.3 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Ứng dụng công nghệ cao trong môi trường ở hình 2.3 mang lại lợi ích gì cho việc trồng trọt?  + HS nêu ưu điểm và nhược điểm của trồng công nghệ cao.  + HS làm việc theo hướng dẫn của GV  ***\*Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện báo cáo và giải thích, thành viên còn lại có thể nhận xét, bổ sung.  - GV bổ sung, hoàn chỉnh, sửa chữa (nếu có).  ***\* Kết luận, nhận định:*** Trồng trọt công nghệ cao được ứng dụng kết hợp nghững công nghệ mới, tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng nông sản, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội.  - Ứng dụng các quy trình canh tác tiên tiến, canh tác hữu cơ, công nghệ sinh học…  - Sử dụng các giống cây trồng cho năng suất chất lượng cao.  - Ứng dụng các thiết bị và các quy trình quản lí tự động hóa.  **HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (10 phút)**  **a. Mục tiêu:** Làm sáng tỏ, củng cố kiến thức, vận dụng kiến thức về phương thức trồng trọt ở Việt Nam  **b. Nội dung:** Bài tập trong phần Luyện tập trong SHS.  **c. Sản phẩm:** Đáp án bài tập luyện tập trong SHS.  **d.****Tổ chức thực hiện**  ***\*Giao nhiệm vụ học tập***  - Điều quan trọng nhất các em học được hôm nay là gì? Theo em vấn đề gì là quan trọng nhất mà chưa được giải đáp?  - HS suy nghĩ và viết ra vở, GV gọi đại diện một số em, mỗi em sẽ có thời gian 1 phút trình bày trước lớp về những điều các em đã học và những câu hỏi các em muốn được giải đáp.  - Yêu cầu Hs hoàn thiện bài tập trong phần luyện tập SHS  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  + HS tập trung nghe GV hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ở phần luyện tập.  + HS quan sát màng chiếu các câu hỏi để nghiên cứu tài liệu trả lời các câu hỏi:  Câu 1: Giả sử có một khuôn viên để trồng cây ở gia đình, em dự định trồng nhóm cây nào, loại cây nào? Với những loại cây đã chọn em sẽ trồng theo phương thức trồng trọt nào?  Câu 2: Quan sát hình 2.4 cho biết hình ảnh nào thể hiện trồng trọt công nghệ cao? Vì sao?  Câu 3: Em hãy kể về các ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt mà em từng thấy hoặc từng trải nghiệm.  Cuối mỗi câu hỏi HS đều tham gia nhận xét, bổ sung và cuối cùng tập trung nghe GV chốt đáp án.  ***\* Báo cáo, thảo luận***  - Đại diện nhóm báo cáo và giải thích, thành viên còn lại có thể nhận xét, bổ sung.  - GV bổ sung, hoàn chỉnh, sửa chữa (nếu có). Khen gợi các nhóm có kết quả chính xác  ***\* Kết luận, nhận định***  + GV công bố đáp án ở các câu hỏi nhiệm vụ của hoạt động luyện tập. Sau đó, nhận xét tính chính xác, đầy đủ nội dung trả lời của từng HS. Thông qua đó đánh giá từng HS và chốt những nội dung liên quan ở hoạt động luyện tập.  + GV dẫn dắt đi đến hoạt động vận dụng.  \* Gợi ý đáp án:  Câu 1: Nếu có một khuôn viên để trồng cây ở gia đình em dự định trồng cây rau, cà chua, rau húng, các loại rau cải, phương thức trồng luân canh, tăng vụ.  Câu 2: Hình 2.4 B: trồng thủy canh, hình 2.4 C: Hệ thống tưới tiêu tự động.  Câu 3: + Vòi phun nước tự động tưới nước tự động ở các công viên giải trí, hệ thống tưới tiêu tự động khi trồng rau.  + Mô hình trồng rau trong hệ thống nhà kính: khí hậu trong nhà kính có thể điều chỉnh được, ít sâu bọ…  **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (5 phút)**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức và vận dụng các kiến thức, kĩ năng về vai trò, triển vọng của trồng trọt và định hướng nghề nghiệp trong trồng trọt vào thực tiễn.  **b**. **Nội dung**: Bài tập phần Vận dụng trong SHS  **c. Sản phẩm:** Đáp án các bài tập phần Vận dụng trong SHS.  **d. Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập***  + GV chiếu các câu hỏi ở phần vận dụng: Địa phương em có những loại cây trồng trọt nào phổ biến? Những phương thức canh tác và ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt được áp dụng ở địa phương em như thế nào?  ***\* Thực hiện nhiệm vụ***  + HS quan sát màng chiếu các câu hỏi, nghe GV định hướng nội dung bài tập.  + HS: Ở địa phương em, mọi người thường trồng cây lương thực: lúa; các loại cây ăn quả: bưởi, cam, vải, xoài, nhãn; các loại rau: rau ngót, rau lang, rau muống, rau cải, rau mồng tơi.  + HS: Mọi người đã biết áp dụng các phương pháp xen canh, luân canh, tăng vụ để tăng năng suất cây trồng. Mọi người thường ứng dụng phương pháp trồng thủy canh, chưa ứng dụng nhiều công nghệ cao vì địa phương em điều kiện còn thiếu thốn  ***\* Báo cáo, thảo luận***  - HS báo cáo và giải thích, thành viên còn lại có thể nhận xét, bổ sung.  - GV bổ sung, hoàn chỉnh, sửa chữa (nếu có).  ***\* Kết luận, nhận định:***  - GV nhận xét, đánh giá quá trình làm việc của từng học sinh, tuyên dương những học sinh làm việc tích cực, khích lệ, động viên những học sinh chưa hoạt động sôi nổi.  Đầu giờ tiết học sau, các nhóm nộp sản phẩm học tập. Tiết học sau GV nhận xét, đánh giá các sản phẩm học tập các nhóm đã nộp. |